

Số: 423 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập các lớp tiếng Anh tương đương trình độ A2, Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt tháng 7-8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 về sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/4/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp đợt tháng 7-8 năm 2020 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang:

+ 01 lớp Tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu - dành cho sinh viên: Lớp A2-13, tổng số 26 học viên.

+ 01 lớp Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản: Lớp CNTT38, tổng số 22 học viên.

(Danh sách lớp học và kế hoạch giảng dạy kèm theo).

Điều 2. Mục tiêu, chương trình và kế hoạch đào tạo các lớp tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu căn cứ nội dung Quyết định số 314/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 20/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc

Nghị định

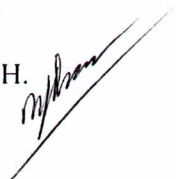
Giang về việc ban hành chương trình đào tạo và Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu.

Điều 3. Mục tiêu, chương trình và kế hoạch đào tạo các lớp Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin Cơ bản căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và Quyết định số 679/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 13/7/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang ban hành Chương trình đào tạo Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

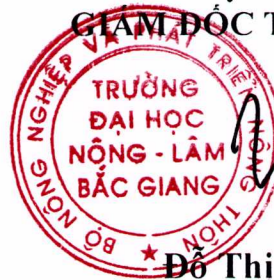
Điều 4. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, các giảng viên, các đơn vị, cá nhân có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- CT HĐT (b/c);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NNTH.



**TL. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**



Đỗ Thị Huyền

**DANH SÁCH LỚP TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2, KỸ NĂNG
SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
ĐỢT THÁNG 7-8 NĂM 2020**

*Ban hành kèm theo QĐ số 423 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH
ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng*

1. Danh sách lớp Tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu (dành cho sinh viên) - Lớp A2-13

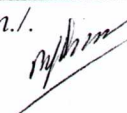
TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Mã SV
1	Lê Xuân Tú Anh	20/07/1999	Thanh Hóa	D-QLDD7A	17DQLDD0459
2	Nông Tuấn Anh	18/03/2000	Quảng Ninh	D-KHCT8A	18DKHCT0131
3	Hoàng Thị Minh Ánh	01/10/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0359
4	Nguyễn Đình Cương	28/02/1998	Bắc Ninh	D-QLTN7A	17DQLTN0360
5	Ong Xuân Đức	02/10/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0361
6	Nguyễn Thị Thu Hà	01/05/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0362
7	Nguyễn Văn Hải	06/02/2000	Bắc Ninh	D-CNTP8A	18DCNTP0155
8	Nguyễn Thanh Hương	24/05/2000	Bắc Giang	D-CNTP8A	18DCNTP0156
9	Hoàng Thành Lâm	15/12/2001	Lạng Sơn	D-THUY9A	19TY0659
10	Phan Thị Nga	15/11/2000	Bắc Ninh	D-CNTP8A	18DCNTP0159
11	Đỗ Bích Ngọc	02/08/2001	Hà Nội	D-CNTP9A	19DCNTP0167
12	Trần Phi	10/08/1999	Bắc Ninh	D-QLDD7A	17DQLDD0464
13	Trần Thu Phương	25/10/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0365
14	Trần Thị Quỳnh	16/09/1999	Bắc Giang	D-CNTP8A	18DCNTP0161
15	Hà Anh Sơn	11/12/2000	Hà Nội	D-CNTP8A	18DCNTP0162
16	Nguyễn Hồng Sơn	22/11/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0366
17	Nguyễn Văn Tâm	15/12/1999	Bắc Giang	D-THUY9A	19TY0601
18	Trần Quang Thành	21/10/2001	Bắc Giang	D-THUY9A	19TY0603
19	Đào Thị Thanh Thảo	14/11/2000	Hà Nội	D-CNTP8A	18DCNTP0163
20	Trương Tuấn Thảo	06/12/1999	Bắc Ninh	D-QLTN7A	17DQLTN0367
21	Nguyễn Thị Thu	28/09/2001	Bắc Giang	D-THUY9A	19TY0604
22	Nông Kim Thùy	28/08/2000	Tuyên Quang	D-QLTN8A	18DQLTN0375
23	Vũ Thị Minh Trang	19/11/2001	Hà Nội	D-CNTP9A	19DCNTP0172
24	Nguyễn Văn Tuyền	06/12/2000	Bắc Giang	D-KHCT8A	18DKHCT0138
25	Trần Đình Vi	08/08/1998	Hà Nội	D-CNTY7A	17DCNTY0054
26	Thân Văn Vinh	15/08/1999	Bắc Giang	D-QLDD7A	17DQLDD0468

Danh sách lớp A2-13 gồm 26 học viên./

2. Danh sách lớp Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản - Lớp CNTT38

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Mã SV
1	Nông Tuấn Anh	18/03/2000	Quảng Ninh	D-KHCT8A	18DKHCT0131
2	Hoàng Thị Minh Ánh	01/10/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0359
3	Bàn Văn Chiến	12/09/2000	Bắc Giang	D-KHCT8A	18DKHCT0132
4	Nguyễn Đình Cường	28/02/1998	Bắc Ninh	D-QLTN7A	17DQLTN0360
5	Ong Xuân Đức	02/10/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0361
6	Nguyễn Thị Thu Hà	01/05/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0362
7	Nguyễn Ngọc Hải	05/08/1999	Bắc Ninh	D-QLTN7A	17DQLTN0363
8	Nguyễn Văn Hải	06/02/2000	Bắc Ninh	D-CNTP8A	18DCNTP0155
9	Nguyễn Thanh Hương	24/05/2000	Bắc Giang	D-CNTP8A	18DCNTP0156
10	Phan Thị Nga	15/11/2000	Bắc Ninh	D-CNTP8A	18DCNTP0159
11	Nguyễn Hồng Nhung	17/09/2000	Bắc Giang	D-CNTP8A	18DCNTP0160
12	Dương Thị Nụ	20/12/1993	Bắc Giang	-	-
13	Trần Thu Phương	25/10/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0365
14	Trần Thị Quỳnh	16/09/1999	Bắc Giang	D-CNTP8A	18DCNTP0161
15	Hà Anh Sơn	11/12/2000	Hà Nội	D-CNTP8A	18DCNTP0162
16	Nguyễn Hồng Sơn	22/11/1999	Bắc Giang	D-QLTN7A	17DQLTN0366
17	Đào Thị Thanh Thảo	14/11/2000	Hà Nội	D-CNTP8A	18DCNTP0163
18	Trương Tuấn Thảo	06/12/1999	Bắc Ninh	D-QLTN7A	17DQLTN0367
19	Nguyễn Thị Thúy	19/07/1989	Bắc Giang	-	-
20	Nông Kim Thùy	28/08/2000	Tuyên Quang	D-QLTN8A	18DQLTN0375
21	Phạm Ngọc Tuấn	08/01/1990	Bắc Giang	-	-
22	Nguyễn Văn Tuyền	06/12/2000	Bắc Giang	D-KHCT8A	18DKHCT0138

Danh sách lớp CNTT38 gồm 22 học viên./



**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC LỚP TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH
ĐỘ A2, KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
ĐỢT THÁNG 7-8 NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 423 /QĐ-ĐHNLBG-NNTH
ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng)

1. Phân công giảng viên giảng dạy và chủ nhiệm

STT	Tên lớp	Giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm	Địa điểm lớp học
1	A2-13	Ngô Thị Hoàng Anh	Phòng học tiếng 01 TTNN-TH
2	CNTTCB38	Lê Thị Phương Huyền	Phòng thực hành máy tính 02

2. Thời Khóa biểu các lớp: CNTTCB38

Lịch học: 24 buổi, Từ 17/3/2020 đến 16/8/2020 (Vào buổi sáng các ngày trong tuần).

STT	Ngày	Buổi	Số tiết	Thời gian bắt đầu - kết thúc
1	13/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
2	14/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
3	15/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
4	16/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
5	17/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
6	20/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
7	21/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
8	22/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
9	23/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
10	24/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
11	27/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
12	28/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
13	29/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
14	30/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
15	31/07/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
16	03/08/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
17	04/08/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
18	05/08/2020	Sáng	4	08h00' - 11h15'
19	06/08/2020	Sáng	3	08h00' - 10h30'
20	07/08/2020	Sáng	3	08h00' - 10h30'
21	08/08/2020	Sáng	3	08h00' - 10h30'
22	09/08/2020	Sáng	3	08h00' - 10h30'
23	15/08/2020	Sáng	3	08h00' - 10h30'
24	16/08/2020	Sáng	3	08h00' - 10h30'
Tổng			90	

2. Thời Khoá biểu lớp A2-13

Lịch học: 30 buổi, Từ 13/7/2020 đến 21/8/2020 (Vào buổi chiều các ngày trong tuần).

STT	Ngày	Buổi	Số tiết	Thời gian bắt đầu - kết thúc
1	13/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
2	14/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
3	15/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
4	16/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
5	17/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
6	20/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
7	21/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
8	22/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
9	23/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
10	24/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
11	27/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
12	28/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
13	29/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
14	30/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
15	31/07/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
16	03/08/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
17	04/08/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
18	05/08/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
19	06/08/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
20	07/08/2020	Chiều tối	3	16h30' - 19h00'
21	10/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
22	11/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
23	12/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
24	13/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
25	14/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
26	17/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
27	18/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
28	19/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
29	20/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
30	21/08/2020	Chiều tối	3	17h30' - 20h00'
Tổng			90	

Nguyễn Văn